

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SA THẦY
TỈNH KONTUM**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số:01/2019/DS-ST.

Ngày: 10/01/2019.

“V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SA THẦY-TỈNH KONTUM**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Thiều Thị Dũng.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Đỗ Thị Hải Lý.

2. Ông A Dao.

- Thư ký phiên tòa: Ông Lương Công Anh - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sa Thầy tham gia phiên tòa: Ông Phan Hà Thi - Kiểm sát viên.

Ngày 10 tháng 01 năm 2019, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân Huyện Sa Thầy, tỉnh KonTum xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số:01/2018/TLST- DS ngày 02 tháng 01 năm 2019 (thụ lý cũ số: 18/2018/TLST- DS ngày 08 tháng 8 năm 2018) về tranh chấp hợp đồng tín dụng, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 02/2018/QĐXXST- DS ngày 07 tháng 12 năm 2018, giữa các đương sự:

1. *Nguyên đơn:* Ngân hàng N.

Trụ sở: Số 02 LH, quận B, Tp. H.

Đại diện theo pháp luật: Ông Trịnh Ngọc K – Chức vụ: Chủ tịch Hội đồng thành viên

Đại diện theo ủy quyền của Ngân hàng N: Ông Nguyễn Quý H– Chức vụ: Giám đốc Ngân hàng N – Chi nhánh huyện S.

Trụ sở: Số 54 Hùng Vương – thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh T, có mặt.

2.*Bị đơn:* Bà Nguyễn Thị H, sinh năm 1966 và ông Phạm Ngọc A, sinh năm 1966.

Địa chỉ: thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh KT, vắng mặt.

3. *Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*

- Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 1986.

Địa chỉ: thôn 1, thị trấn S, huyện ST, tỉnh KT, vắng mặt.

- Phạm Quốc V, sinh năm 1990.

Địa chỉ: thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh KT, vắng mặt.

- Phạm Thị Ngọc T, sinh năm 2001.

Địa chỉ: thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh KT, vắng mặt.

NỘI DUNG CỦA VỤ ÁN

Theo đơn khởi kiện ngày 25 tháng 07 năm 2018, Ngân hàng N thể hiện: Ngày 01 tháng 12 năm 2015, Ngân hàng N – Chi nhánh huyện S với bà Nguyễn Thị H đã ký kết hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 với nội dung vay số tiền 330.000.000 đồng, mục đích vay: Sửa nhà ở và mua vật dụng gia đình, thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 01 tháng 12 năm 2015), lãi suất vay: 7%/năm, định kỳ trả lãi: 6 tháng/kỳ. Để đảm bảo khoản vay trên, bà Nguyễn Thị H đã thế chấp tài sản tại Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5105LCL201401653 được UBND thị trấn Sa Thầy chứng thực ngày 28 tháng 11 năm 2014 (*Số vào sổ 416, quyển số 01/TP/CC-SCT/HĐGD*) và được Văn phòng Đăng ký quyền sử dụng đất huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum đăng ký giao dịch bảo đảm ngày 28 tháng 11 năm 2014, cụ thể: Quyền sử dụng đất tại thửa số 45, tờ bản đồ số 84, diện tích 111m², đất ODT 83,3m², đất LNK 27,7m² với vị trí thửa đất ở thôn 2 thị trấn S, huyện ST (*Theo Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 303921 do UBND huyện Sa Thầy cấp ngày 17/07/2008*) và nhà ở cấp 4 có diện tích xây dựng 80m², kết cấu: Mái tôn, tường gạch, nền gạch men, số tầng là 01 tầng, chủ sở hữu: Hộ ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H.

Tính tới thời điểm ngày 25/07/2018, tổng số tiền mà bà Nguyễn Thị H phải thanh toán cho Ngân hàng N là: 411.427.500 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.549.167 đồng, tiền lãi quá hạn: 57.846.250 đồng. Mặc dù Ngân hàng N đã nhiều lần thông báo, đôn đốc nhưng bà Nguyễn Thị H không thực hiện đầy đủ nghĩa vụ trả nợ, vi phạm điểm c khoản 2 Điều 8 tại Hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 ngày 01 tháng 12 năm 2015. Để đảm bảo quyền lợi cho bên vay, Ngân hàng N đề nghị Tòa án giải quyết buộc ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H phải thực hiện nghĩa vụ trả nợ đầy đủ số tiền gốc và lãi phát sinh theo hợp đồng tín dụng đã ký kết.

Tại phiên tòa, đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn trình bày giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, đồng thời bổ sung thêm yêu cầu: vợ chồng ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền tính đến ngày xét xử là: 427.661.667 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.549.167 đồng, tiền lãi quá hạn: 74.112.500 đồng và số tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm sau ngày xét xử cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ theo hợp đồng đã ký kết. Nếu ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H không thực hiện nghĩa vụ trả nợ nêu trên thì đề nghị Tòa án xử lý tài sản bảo đảm để thu hồi nợ. Trường hợp bán hết tài sản thế chấp vẫn chưa thu đủ nợ vay (*Gốc, lãi, lãi phạt, các khoản chi phí liên quan khác- nếu có*), Ngân hàng N đề nghị ông Phạm

Ngọc A và bà Nguyễn Thị H tiếp tục thực hiện nghĩa vụ trả nợ cho Ngân hàng N.

Bị đơn ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H: Kể từ khi Tòa án tiến hành thụ lý đơn khởi kiện đã tiến hành tổng đạt các văn bản tố tụng nhưng hiện tại ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H không có mặt tại địa phương, khi đi không khai báo tạm trú tạm vắng, hiện nay không biết địa chỉ của ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H ở đâu. Do vậy, Tòa án đã tiến hành xác minh đồng thời niêm yết công khai các văn bản tố tụng theo quy định. Kể từ khi thụ lý vụ án đến nay, ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H chưa đến Tòa án làm việc theo như thông báo của Tòa án.

Ngày 06 tháng 09 năm 2018, Ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H gửi đơn đến Tòa án, có nội dung: Ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H thừa nhận vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện S số tiền 330.000.000 đồng, để sửa nhà ở và mua vật dụng gia đình bằng Hợp đồng tín dụng và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất. Tính tới thời điểm ngày 25/07/2018, tổng số tiền nợ Ngân hàng N là: 411.427.500 đồng. Trong đó: Tiền gốc: 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.549.167 đồng, tiền lãi quá hạn: 57.846.250 đồng.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan gồm chị Phạm Thị Ngọc T, anh Phạm Quốc V, chị Phạm Thị Ngọc T là con ruột của ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H. Anh Phạm Quốc V và chị Phạm Thị Ngọc T không có mặt tại địa phương, không khai báo tạm vắng với chính quyền. Quá trình giải quyết vụ án, Tòa án đã niêm yết công khai văn bản tố tụng theo quy định và tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho chị Phạm Thị Ngọc T nhưng không đến Tòa án làm việc theo như giấy báo.

Đại diện Viện kiểm sát huyện Sa Thầy có ý kiến:

- Về tố tụng: Việc thụ lý vụ án, thu thập chứng cứ là đúng và đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự. Người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn và những người tiến hành tố tụng đã tuân thủ đúng quy định của tố tụng. Bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không thực hiện nghĩa vụ có mặt tại Tòa án mặc dù Tòa án đã triệu tập hợp lệ.

- Về nội dung: Yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở, đề nghị HĐXX xem xét chấp nhận yêu cầu khởi kiện đồng thời các bị đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN

[1] Về tố tụng:

+ Ngân hàng N khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng đối với ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H có nơi cư trú tại thôn 2, thị trấn S, huyện ST, tỉnh KT. Đây là tranh chấp về dân sự, Tòa án nhân dân huyện Sa Thầy thụ lý đơn khởi kiện theo quy định tại khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

+ Tại phiên tòa hôm nay, bị đơn ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H, những người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan gồm chị Phạm Thị Ngọc T, anh Phạm Quốc V và chị Phạm Thị Ngọc T là con ruột của ông Phạm Ngọc A và bà

Nguyễn Thị H đã được Tòa án triệu tập họp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do nên Hội đồng xét xử căn cứ vào khoản 2 Điều 227 và Điều 228 Bộ luật tố tụng dân sự để xét xử vắng mặt.

+ Giao dịch giữa các bên được xác lập trước thời điểm Bộ luật dân sự 2015 có hiệu lực. Giao dịch này đang được thực hiện, có nội dung và hình thức phù hợp với quy định của Bộ luật dân sự 2015 nên theo quy định tại điểm b khoản 1 Điều 688 Bộ luật dân sự 2015 thì áp dụng Bộ luật dân sự 2015 để giải quyết.

[2] Về nội dung tranh chấp:

+ Theo Hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 ngày 01 tháng 12 năm 2015, bà Nguyễn Thị H vay số tiền 330.000.000 đồng, thời hạn vay: 12 tháng (từ ngày 01 tháng 12 năm 2015), lãi suất vay: 7%/năm, định kỳ trả lãi: 6 tháng/kỳ. Tuy nhiên, đã quá thời hạn thực hiện nghĩa vụ trả nợ gốc và lãi, phí tiền vay mà bà H vẫn cố tình không thực hiện nghĩa vụ theo như hợp đồng đã ký nên bà H đã vi phạm Hợp đồng tín dụng và theo thỏa thuận tại Điều 8 Hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 ngày 01 tháng 12 năm 2015.

Ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H thừa nhận vay của Ngân hàng N – Chi nhánh huyện S số tiền 330.000.000 đồng, để sửa nhà ở và mua vật dụng gia đình bằng Hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 ngày 01 tháng 12 năm 2015 và Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5105LCL201401653 ngày 28 tháng 11 năm 2014. Tuy hợp đồng vay chỉ đứng tên bà Nguyễn Thị H nhưng khoản vay này được bà H và ông Anh xác nhận là khoản vay chung, sử dụng vào mục đích chung của vợ chồng.

Do vậy, Ngân hàng khởi kiện yêu cầu Tòa án buộc ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H phải trả số tiền tính đến ngày 10/01/2019 là: 427.661.667, trong đó: Tiền gốc: 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.549.167 đồng, tiền lãi quá hạn: 74.112.500 đồng và tiền lãi phát sinh kể từ thời điểm sau ngày xét xử (ngày 10/01/2019) cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ theo Hợp đồng tín dụng số 5105LAV201503592 ngày 01 tháng 12 năm 2015, lãi suất sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng là có căn cứ.

+ Về biện pháp bảo đảm thực hiện nghĩa vụ: Hợp đồng thế chấp quyền sử dụng đất và tài sản gắn liền với đất số 5105LCL201401653 ngày 28 tháng 11 năm 2014 được lập thành văn bản, có công chứng, có đăng ký giao dịch bảo đảm theo quy định, nội dung hợp đồng không vi phạm điều cấm của pháp luật, không trái với đạo đức xã hội. Vì vậy, nếu bà Nguyễn Thị H và ông Phạm Ngọc A không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì xử lý tài sản bảo đảm hai bên đã ký trong hợp đồng thế chấp trên để thu hồi nợ cho Ngân hàng N.

[3] Về án phí: Toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn được chấp nhận nên bị đơn phải chịu toàn bộ án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 2 Điều 227 Điều 228, Điều 144, Điều 147; Điều 271 và Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 299; Điều 317; Điều 318; Điều 319; Điều 320; Điều 321; Điều 322; Điều 323; Điều 357; Điều 463; Điều 466 và Điều 470 của Bộ luật dân sự năm 2015; Điều 26 Nghị quyết số 326/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử: Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng N.

1. Buộc bà Nguyễn Thị Hvà ông Phạm Ngọc A phải trả cho Ngân hàng N tổng số tiền là: 427.661.667 đồng (Bốn trăm hai mươi bảy triệu sáu trăm sáu mươi một ngàn sáu trăm sáu mươi bảy đồng), trong đó: Tiền gốc: 330.000.000 đồng, tiền lãi trong hạn: 23.549.167 đồng, tiền lãi quá hạn: 74.112.500 đồng. Đồng thời, bà Nguyễn Thị Hvà ông Phạm Ngọc A còn phải tiếp tục chịu khoản tiền lãi đối với khoản nợ gốc từ sau ngày tuyên án sơ thẩm (ngày 10/01/2019) cho đến khi thi hành xong nghĩa vụ trả nợ trong Hợp đồng, lãi suất tiếp tục phải chịu sẽ được điều chỉnh phù hợp với sự điều chỉnh lãi suất cho vay theo từng thời kỳ của Ngân hàng N.

Trường hợp bà Nguyễn Thị Hvà ông Phạm Ngọc A không trả nợ hoặc trả không đầy đủ thì xử lý tài sản bảo đảm là Quyền sử dụng đất tại thửa số 45, tờ bản đồ số 84, diện tích 111m², đất ODT 83,3m², đất LNK 27,7m² với vị trí thửa đất ở thôn 2 thị trấn S, huyện ST (*Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất số AN 303921 do UBND huyện Sa Thầy cấp ngày 17/07/2008*) và nhà ở cấp 4 có diện tích xây dựng 80m², kết cấu: Mái tôn, tường gạch, nền gạch men, số tầng là 01 tầng, chủ sở hữu: Hộ ông Phạm Ngọc A và bà Nguyễn Thị H để thu hồi toàn bộ số nợ cho Ngân hàng N.

2. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Hvà ông Phạm Ngọc A phải chịu số tiền là 21.106.467 đồng (Hai mươi một triệu một trăm lẻ sáu ngàn bốn trăm sáu mươi bảy đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

Trả lại cho Ngân hàng N số tiền 10.228.550 đồng (*Mười triệu hai trăm hai mươi tám ngàn năm trăm năm mươi đồng*) tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: AA/2014/0001684 ngày 08/8/2018 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sa Thầy, tỉnh Kon Tum.

3. Về quyền kháng cáo: Trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án (ngày 10/01/2019) nguyên đơn có quyền gửi đơn kháng cáo bản án này đến Tòa án nhân dân tỉnh Kon Tum để xin xét xử vụ án theo thủ tục phúc thẩm. Riêng bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa, thì thời hạn kháng cáo là 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND cấp cao;
- TAND Tỉnh Kon Tum;
- VKSND huyện ST;
- Chi cục THADS huyện ST;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA
(Đã ký)**

Thiều Thị Dũng